

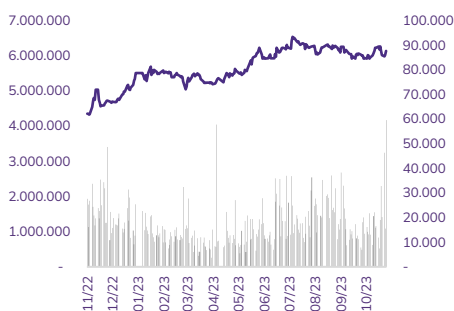
Lê Quang Trung

Email: trung.lequang@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Ngân hàng
Ngày báo cáo	: 16/11/2023
Giá hiện tại (VND/CP)	: 88.000
Giá mục tiêu (VND/CP)	: 84.100
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 490.840
SLCPLH (CP)	: 5.589.091.262

DIỄN BIẾN GIÁ



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2022A	3Q23
TT Thu nhập hoạt động	20,2%	4,7%
TT LNNTT	36,0%	18,5%
TT tín dụng	14,6%	5,1%
NIM	3,41%	3,10%
Tỷ lệ chi phí/thu nhập	-31,2%	-31,2%
Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	0,80%	1,21%
Tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu	401,8%	270,1%
ROA	1,6%	1,4%
ROE	22,1%	14,9%
EPS	7.084	4.588
BVPS	28.663	28.492

Hoạt động kinh doanh ổn định

VCB vừa tổ chức gặp gỡ chuyên viên phân tích và dưới đây là các nội dung chính:

- KQKD tăng trưởng ổn định trước những khó khăn chung của toàn ngành:**
 - ✓ Lợi nhuận trước thuế (LNNTT) của VCB trong 9T/2023 tăng +18% svck tới từ tăng trưởng tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 4,7% svck, đồng thời các chi phí trong kỳ cũng được quản trị tốt với tổng chi phí hoạt động giảm 3% svck và chi phí trích lập dự phòng giảm 22% svck.
 - ✓ Thu nhập lãi thuần (NII) trong Q3/2023 sụt giảm 7,8% svck trước bối cảnh NIM của ngân hàng giảm -30 bps svck. Thu nhập thuần từ dịch vụ (NFI) sụt giảm -19,1% svck chỉ mang về 891 tỷ đồng. Các hoạt động ngoài lãi khác ghi nhận tăng trưởng với thu nhập từ các tài sản tài chính đạt 42 tỷ đồng (cùng kỳ ghi nhận âm) và thu nhập khác đạt 521 tỷ đồng (+33,7% svck).
 - ✓ Chi phí hoạt động 9T/2023 được kiểm soát tốt, giảm -3% svck. Tỷ lệ CIR đạt 33,2% tăng nhẹ so với mức 32,4% của Q2/2023 nhưng vẫn thấp hơn mức 38,1% của Q3/2022.
- Tổng giá trị các khoản cho vay khách hàng của ngân hàng tại thời điểm cuối Q3/2023 đạt 1.190 nghìn tỷ đồng (+3,9% ytd). Nhóm khách hàng doanh nghiệp lớn chiếm 46,8% tổng dư nợ (+7,2% ytd) trong khi nhóm DN SMEs chiếm 7,7% tổng dư nợ (-2,4% ytd) và các doanh nghiệp FDI chiếm 8,4%. Mảng bán lẻ (khách hàng cá nhân) vẫn chủ yếu tập trung ở các khoản cho vay bất động sản chiếm tỷ trọng 48% dư nợ. Tỷ lệ LDR thuần của ngân hàng ở mức 88,2% và ban lãnh đạo cũng chia sẻ tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn hiện đang ở quanh mức 30%, ngưỡng quy định từ ngày 1/10/2023.**
- CASA của VCB trong Q3/2023 vẫn ở mức thấp hơn so với cùng kỳ đạt 29,5%. Tuy nhiên, tỷ lệ này đã có sự hồi phục so với Q2/2023 (28,1%) nhờ tăng trưởng huy động trong kỳ tiếp tục tăng trưởng ở mức cao hơn nhiều so với toàn ngành với mức tăng trưởng huy động 9T/2023 đạt 8,5% (toàn ngành đạt 5,9%).**
- Tỷ lệ nợ xấu (NPL) tăng 38 bps QoQ lên mức 1,21%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLC) sụt giảm chỉ còn 270% từ mức 402% đầu năm. CAR Q3/2023 cán mốc 11,59%, tăng so với mức 9,95% đầu năm.**
- Chi phí vốn của VCB trong 9T/2023 ở mức 3,64% (+127 bps svck), NIM giảm còn 3,1% từ mức 3,4% cùng kỳ 2022.**
- Trong năm 2023, VCB đặt mục tiêu LNNTT tăng tối thiểu 15% lên 42.973 tỷ đồng. Dư nợ tín dụng dự kiến tăng 14%. Tỷ lệ nợ xấu dự kiến thấp hơn 1,5%. LNNTT 9T2023 đã hoàn thành 68,8% kế hoạch năm.**

Đánh giá của ABS Research

- Chúng tôi đánh giá VCB có triển vọng dài hạn tốt nhờ vị thế dẫn đầu ngành cùng với chất lượng tài sản tốt. Ưu thế chi phí vốn thấp giúp ngân hàng gia tăng thị phần đối với phân khúc khách hàng có chất lượng tín dụng cao.
- Tuy nhiên, trong ngắn hạn VCB chịu tác động tiêu cực từ các yếu tố vĩ mô, thị trường bất động sản đình trệ khiến nợ xấu tăng lên.
- Dựa trên tình hình sản xuất kinh doanh 9T/2023 của VCB, chúng tôi giữ nguyên dự phóng LNTT năm 2023 của VCB ở mức **43.186 tỷ đồng (+15,6% YoY)**, tương ứng ROA và ROE đạt 1,9% và 19,3%. BVPS 2023F ước tính ở mức 41.213 đồng/cp.

KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA VCB 9T/2023

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q3/2022	Q3/2023	%YOY	9T/2022	9T/2023	%YOY
Tổng tín dụng	1.141.745	1.200.276	5,1%	1.141.745	1.200.276	5,1%
Tổng huy động	1.211.850	1.364.285	12,6%	1.211.850	1.364.285	12,6%
LDR thuần (%)	94,2%	88,2%		94,2%	88,2%	
NIM (%)	3,67%	3,02%		3,40%	3,10%	
NPL (%)	0,80%	1,21%		0,80%	1,21%	0,41%
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	401,8%	270,1%		401,8%	270,1%	
Thu nhập lãi thuần	13.664	12.596	-7,8%	38.437	40.820	6,2%
Thu nhập thuần ngoài lãi	3.050	3.181	4,3%	10.983	10.945	-0,3%
Tổng thu nhập hoạt động	16.714	15.777	-5,6%	49.420	51.765	4,7%
Chi phí hoạt động	6.370	5.233	-17,9%	16.695	16.163	-3,2%
CIR (%)	38,1%	33,2%		33,8%	31,2%	
Chi phí dự phòng	2.778	1.494	-46,2%	7.786	6.052	-22,3%
LNTT	7.566	9.051	19,6%	24.940	29.550	18,5%

Nguồn: VCB, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Năng lượng, Xây lắp, VLXD

Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Lê Thu Huyền - Chuyên viên

Email: huyen.lethu@abs.vn

Bán lẻ, Thực phẩm, Hàng tiêu dùng

Nguyễn Phương Thảo - Chuyên viên

Email: thao.nphuong@abs.vn

Hóa chất, Dệt may, Hàng công nghiệp

Trịnh Thu Trang - Chuyên viên

Email: trang.trinhthu@abs.vn

BDS dân cư, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đỗ Thành Trung – Phó Giám đốc

Email: trung.dothanh@abs.vn

Tài chính, BĐS KCN, Cao su

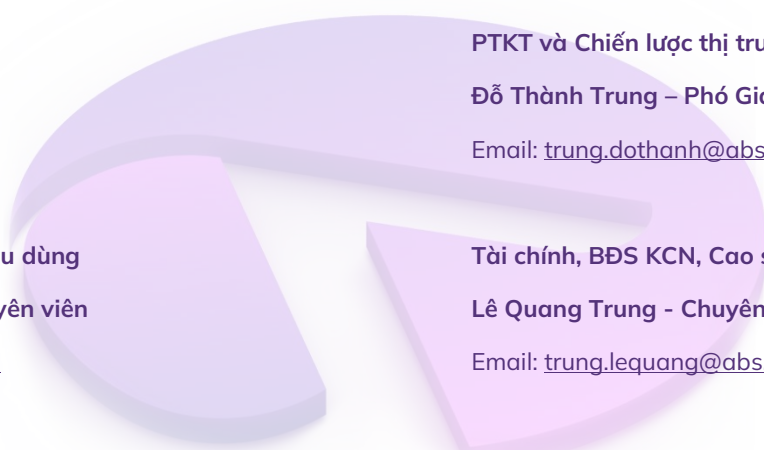
Lê Quang Trung - Chuyên viên

Email: trung.lequang@abs.vn

Logistics, Công nghệ

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminh@abs.vn



Giải thưởng

**BEST STOCK TRADING APP
ABS INVEST**



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây

**ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023**

Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)

